kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 16/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.013

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một lượng khí lí tưởng có áp suất $2,4 \cdot 10^5$ Pa, thể tích 15 lít ở nhiệt độ 32 °C. Dãn lượng khí ấy tới thể tích 19 lít và đun tới 189 °C thì áp suất bằng bao nhiêu, theo đơn vị 10^5 Pa? (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $4,6$ **B.** $1,89$ **C.** $2,87$ **D.** $1,25$

Câu 2. Phát biểu nào sau đây đúng về chất khí theo mô hình động học phân tử?

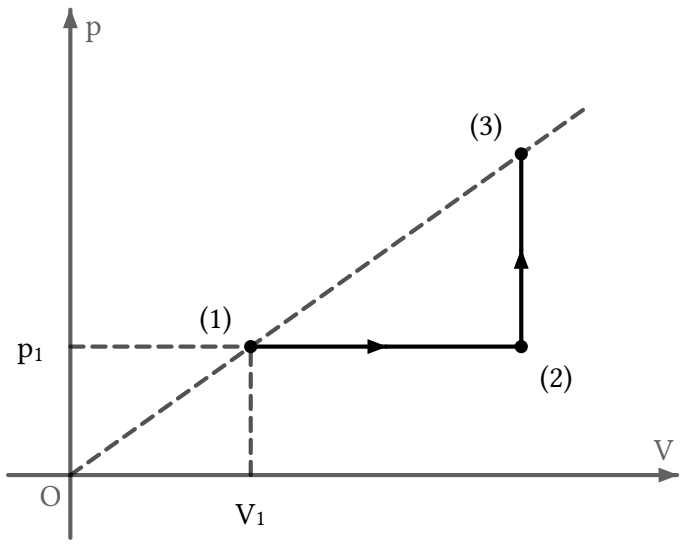
A. Giữa hai va chạm, phân tử khí chuyển động chậm dần đều.

B. Áp suất chất khí sinh ra do trọng lượng của khối khí đè lên thành bình.

C. Thể tích riêng của các phân tử chiếm phần lớn thể tích bình.

D. Các phân tử khí ở rất xa nhau so với kích thước của chính chúng.

Câu 3. Một lượng khí lí tưởng xác định biến đổi trạng thái theo các quá trình liên tiếp $(1) \to (2) \to (3)$ được biểu diễn trong hệ toạ độ (p, V) như hình vẽ. Quá trình $(1) \to (2)$ là quá trình đẳng áp, nhiệt độ tuyệt đối của khí tăng $2,5$ lần. Trạng thái (3) nằm trên đường thẳng (nét đứt) đi qua gốc toạ độ O và trạng thái (1). Tỉ số $\dfrac{T_3}{T_1}$ giữa nhiệt độ tuyệt đối của khí ở trạng thái (3) và ở trạng thái (1) bằng



A. $\dfrac{25}{4}$ **B.** $\dfrac{4}{25}$ **C.** 1 **D.** $\dfrac{5}{2}$

Câu 4. Một vật khối lượng 19 kg rơi từ độ cao 18 m xuống đất rồi nằm yên. Lấy $g = 9,8$ m/s^2 bỏ qua phần năng lượng truyền cho đất. Nội năng của vật tăng thêm (làm tròn đến hàng đơn vị).

A. 3352 J **B.** 1676 J **C.** 342 J **D.** 186 J

Câu 5. Với một lượng khí xác định ở nhiệt độ không đổi, định luật Boyle phát biểu rằng

A. $\dfrac{p}{V}=$ hằng số **B.** $p+V=$ hằng số **C.** $\dfrac{V}{T}=$ hằng số **D.** $pV=$ hằng số

Câu 6. Nhiệt dung riêng của một chất là nhiệt lượng cần cung cấp để

A. một kilôgam chất ấy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

B. một kilôgam chất ấy nóng thêm một độ.

C. cả vật nóng thêm một độ.

D. một kilôgam chất ấy nóng thêm một trăm độ.

Câu 7. Nhiệt độ của một vật là đại lượng

A. bằng nhiệt lượng mà vật đang chứa.

B. tỉ lệ với động năng trung bình của chuyển động nhiệt của các phân tử.

C. bằng tổng động năng của tất cả các phân tử trong vật.

D. tỉ lệ với thế năng tương tác giữa các phân tử.

Câu 8. Áp suất 1420 mmHg ứng với bao nhiêu paxcan, tính theo đơn vị 10^5 Pa? Lấy 1 mmHg $=133,3$ Pa (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. 0 **B.** $18,93$ **C.** $1,89$ **D.** $1,87$

Câu 9. Phương trình cân bằng nhiệt của một hệ cách nhiệt được viết là

A. $Q_{\text{toả}}=Q_{\text{thu}}$ **B.** $Q_{\text{toả}}+Q_{\text{thu}}=0$ với cả hai đều dương

C. $Q_{\text{toả}}=2Q_{\text{thu}}$ **D.** $Q_{\text{toả}}=mc\Delta t$ của riêng vật lạnh

Câu 10. Một bình chứa khí ôxi có khối lượng riêng $1,43$ kg/m^3 khối lượng mol của khí là 32 g/mol, $N_A=6,02\cdot 10^{23}$ mol^{-1}. Các phân tử có tốc độ căn quân phương 1200 m/s. Áp suất khí bằng bao nhiêu, theo đơn vị 10^5 Pa? (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $0,01$ **B.** $3,36$ **C.** $6,86$ **D.** $20,59$